

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-CĐCĐ, ngày 31/12/2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)

Tên nghề đào tạo : **KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ (Road transport business)**

Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THCS trở lên hoặc tương đương

Yêu cầu đầu vào : Nam/nữ có độ tuổi từ 15 trở lên, có trình độ học vấn và sức khoẻ phù hợp với nghề.

Thời gian đào tạo : 03 tháng

I. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mô tả về khóa học

Chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ trình độ sơ cấp được xây dựng nhằm đào tạo cho người học là thành viên hợp tác xã, cá nhân hoặc doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh, có mong muốn bổ sung kiến thức để điều hành kinh doanh vận tải...Chương trình cung cấp đầy đủ những kiến thức, kỹ năng cần thiết giúp người học có trình độ chuyên môn về vận tải.

2. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

a) Về kiến thức:

Trang bị cho người học những kiến thức tổng quát về lĩnh vực giao thông vận tải, tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ.

b) Về kỹ năng:

- Có khả năng tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh vận tải.
- Có khả năng vận dụng trong quản lý, khai thác kỹ thuật phương tiện vận tải an toàn, hiệu quả.
- Nắm được những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, kiểm soát và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của HTX, doanh nghiệp vận tải.

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ chính sách pháp luật có liên quan;
- Xác định rõ trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể và xã hội;
- Trung thực trong công việc được phân công;
- Luôn có ý thức rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

3. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp người học làm việc được trong những doanh nghiệp kinh doanh vận tải hoặc các đơn vị vận tải trực thuộc các doanh nghiệp sản xuất. Những vị trí có thể làm việc: Nhân viên điều độ chuyên trách, nhân viên phòng kế hoạch vận tải, phòng kinh doanh, quản lý nhân sự.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

Tổng thời gian toàn khóa:

1. Thời gian học tập: 12 tuần, trong đó:

- a) Thời gian thực học: 300 giờ.
 - Thời gian học lý thuyết: 75 giờ.
 - Thời gian học thực hành: 225 giờ
 - Số mô đun: 04 mô đun.

- b) Thời gian kiểm tra kết thúc mô đun: 8 giờ.

2. Thời gian cho các hoạt động chung, dự phòng: Từ 01 tuần.

III. DANH MỤC MÔ ĐUN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô-đun	Thời gian				Kiểm tra ^(*)
		Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
43152012	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp vận tải	2	45	15	30	2
43152013	Marketing dịch vụ vận tải	2	45	15	30	2
43154014	Tài chính doanh nghiệp	4	105	15	90	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô-đun	Thời gian				Kiểm tra ^(*)
		Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
	vận tải					
43154015	Bảo hiểm trong giao thông vận tải	4	105	30	75	2
Tổng cộng		12	300	75	225	8

*Ghi chú: * Thời lượng kiểm tra kết thúc môn học/mô đun không nằm trong thời gian thực học của các môn học/mô đun.*

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN:

(Nội dung chi tiết chương trình mô đun kèm theo).

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC

Quy trình đào tạo và xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Thông tư 5830/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy định đào tạo trình độ sơ cấp.

VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

- Kiểm tra thường xuyên: Được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình giảng dạy môn học/ mô đun thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập; ít nhất mỗi mô đun, tín chỉ phải có 01 bài kiểm tra thường xuyên.

- Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; ít nhất mỗi mô đun, tín chỉ phải có 01 bài kiểm tra định kỳ.

- Kiểm tra kết thúc môn học/ mô đun được thực hiện sau khi người học học xong môn học/ mô đun trong chương trình đào tạo. Hình thức kiểm tra là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ đối với mỗi bài kiểm tra viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài kiểm tra đối với

các hình thức kiểm tra khác từ 2 giờ đến 4 giờ. Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ phải được quy định trong đề cương chi tiết.

- Phương pháp và thang điểm đánh giá: Được thực hiện theo Thông tư 5830/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy định đào tạo trình độ sơ cấp.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề “Kinh doanh vận tải đường bộ” đã xây dựng tổng số giờ học là: 300 giờ (*Lý thuyết: 75 giờ; Thực hành: 225 giờ*); kiểm tra kết thúc các môn học, mô đun: 08 giờ. Gồm 04 mô đun, thời gian và phân bổ thời gian được xác định tại mục III.

- Người học tích lũy đủ 04 mô đun, có kết quả kiểm tra kết thúc mô đun đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư 5830/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy định đào tạo trình độ sơ cấp được Hiệu trưởng nhà trường cấp chứng chỉ sơ cấp.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp vận tải

Mã mô đun: 43152012

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun cơ sở.

- Tính chất: Mô đun định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp vận tải cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về định mức kỹ thuật trong vận tải, định mức tiêu dùng nguyên vật liệu cũng như hiệu quả của việc áp dụng định mức. Đây là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về phương pháp và nguyên lý định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp vận tải.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện việc xây dựng định mức cho 1 tuyến vận tải hay cho cả doanh nghiệp.

+ Hướng dẫn cách thức sử dụng nguyên vật liệu đúng định mức và đạt hiệu quả.

+ Kiểm tra quá trình tiêu dùng nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ việc thực hiện định mức tiêu dùng các đơn vị trong doanh nghiệp.

+ Tổ chức đánh giá hiệu quả áp dụng định mức trong một doanh nghiệp từ đó hình thành các biện pháp để tiết kiệm tiêu dùng định mức.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong chương trình môn	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Bài 1: Những vấn đề chung về định mức kinh tế kỹ thuật</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>1.1. Khái niệm định mức kinh tế kỹ thuật</p> <p>1.2. Một số khái niệm liên quan đến định mức</p> <p>2. Vai trò và nội dung của định mức kinh tế kỹ thuật</p> <p>2.1. Vai trò của định mức kinh tế kỹ thuật</p> <p>2.2. Nội dung của định mức kinh tế kỹ thuật</p> <p>3. Phân loại định mức kinh tế kỹ thuật</p>	10	3	7	
2	<p>Bài 2: Định mức tiêu dùng nguyên vật liệu</p> <p>1. Những vấn đề liên quan đến định mức tiêu dùng nguyên vật liệu</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân biệt mức tiêu dùng nguyên vật liệu với công tác định mức hay định mức tiêu dùng nguyên vật liệu</p> <p>1.3. Tác dụng của Định mức tiêu dùng nguyên vật liệu</p> <p>1.4. Phân loại mức tiêu dùng NVL</p> <p>2. Phương pháp xây dựng định mức tiêu</p>	15	5	9	1

Số TT	Tên các bài trong chương trình mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>dùng nguyên vật liệu</p> <p>2.1. Phương pháp thống kê kinh nghiệm</p> <p>2.2. Phương pháp thực nghiệm</p> <p>2.3. Phương pháp phân tích</p> <p>3. Sự cần thiết của mức tiêu dùng nguyên vật liệu</p> <p>4. Nhiệm vụ của công tác định mức tiêu dùng nguyên vật liệu</p> <p>4.1. Xây dựng hệ thống định mức tiêu dùng nguyên vật liệu thống nhất và hoàn chỉnh</p> <p>4.2. Quản lý thực hiện mức bằng các biện pháp tổ chức - kinh tế - kỹ thuật</p> <p>4.3. Tiến hành thu thập tình hình và số liệu các mức đã ban hành, số liệu thực hiện các mức để có cơ sở thực tiễn phân tích, đánh giá kết quả thực hiện mức.</p> <p>4.4. Không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý định mức tiêu dùng nguyên vật liệu và cải tiến phương pháp xây dựng mức</p> <p>4.5. Xây dựng và ban hành đồng bộ các chế độ, chính sách và điều lệ về xây dựng các mức, xét duyệt mức và ban hành các mức</p> <p>5. Tiêu chuẩn hao phí NVL và đối tượng tính mức NVL</p>				

Số TT	Tên các bài trong chương trình môn đụn	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	5.1. Tiêu chuẩn hao phí NVL 5.2. Đối tượng tính mức tiêu dùng nguyên vật liệu 6. Các chỉ tiêu sử dụng nguyên vật liệu (tiêu dùng và tiết kiệm) 6.1. Chỉ tiêu tiêu dùng nhóm nguyên vật liệu 6.2. Chỉ tiêu giá trị chi phí nguyên vật liệu bình quân một sản phẩm 6.3. Tốc độ chu chuyển vốn đầu tư vào tài sản lưu động 6.4. Chỉ tiêu sử dụng nhóm máy móc thiết bị 6.5. Các chỉ tiêu tiết kiệm nguyên vật liệu				
3	Bài 3: Tổ chức quản lý công tác định mức ở doanh nghiệp 1. Tổ chức quản lý mức 2. Xây dựng mức và ban hành mức ở doanh nghiệp 2.1. Nội dung xây dựng mức 2.2. Duyệt mức và ban hành mức 3. Nội dung và phương pháp quản lý thực hiện mức 3.1. Nội dung quản lý thực hiện mức 3.2. Phương pháp quản lý thực hiện mức	10	4	6	

Số TT	Tên các bài trong chương trình mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
4	Bài 4: Hiệu quả áp dụng định mức và các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu 1. Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc áp dụng định mức 2. Phân tích tình hình thực hiện mức tiêu dùng 2.1. Nhiệm vụ 2.2. Cách xác định lượng tiết kiệm 3. Phân tích hiệu quả kinh tế 4. Các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu trong doanh nghiệp	10	3	6	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Những vấn đề chung về định mức kinh tế kỹ thuật Thời gian 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Nhận diện được những kiến thức về định mức, định mức kinh tế kỹ thuật và sự cần thiết phải định mức tiêu dùng nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vận tải.
- Thực hiện nhiệm vụ định mức tiêu dùng NVL trong doanh nghiệp.
- Đánh giá được tác dụng cũng như tầm quan trọng của định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp.

2. Nội dung của bài:

2.1. Khái niệm

2.1.1. Khái niệm định mức kinh tế kỹ thuật

2.1.2. Một số khái niệm liên quan đến định mức

2.2. Vai trò và nội dung của định mức kinh tế kỹ thuật

- 2.2.1. Vai trò của định mức kinh tế kỹ thuật
- 2.2.2. Nội dung của định mức kinh tế kỹ thuật
- 2.3. Phân loại định mức kinh tế kỹ thuật

Bài 2: Định mức tiêu dùng nguyên vật liệu

Thời gian 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Lựa chọn được phương pháp xây dựng định mức tiêu dùng nguyên vật liệu phù hợp cho doanh nghiệp mình.

- Thực hiện những nhiệm vụ của công tác định mức tiêu dùng nguyên vật liệu
- Thiết lập được các chỉ tiêu sử dụng nguyên vật liệu

2. Nội dung của bài:

2.1. Những vấn đề liên quan đến định mức tiêu dùng nguyên vật liệu

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Phân biệt mức tiêu dùng nguyên vật liệu với công tác định mức hay định mức tiêu dùng nguyên vật liệu

2.1.3. Tác dụng của Định mức tiêu dùng nguyên vật liệu

2.1.4. Phân loại mức tiêu dùng NVL

2.2. Phương pháp xây dựng định mức tiêu dùng nguyên vật liệu

2.2.1. Phương pháp thống kê kinh nghiệm

2.2.2. Phương pháp thực nghiệm

2.2.3. Phương pháp phân tích

2.3. Sự cần thiết của mức tiêu dùng nguyên vật liệu

2.4. Nhiệm vụ của công tác định mức tiêu dùng nguyên vật liệu

2.4.1. Xây dựng hệ thống định mức tiêu dùng nguyên vật liệu thống nhất và hoàn chỉnh

2.4.2. Quản lý thực hiện mức bằng các biện pháp tổ chức - kinh tế - kỹ thuật

2.4.3. Tiến hành thu thập tình hình và số liệu các mức đó ban hành, số liệu thực hiện các mức để có cơ sở thực tiễn phân tích, đánh giá kết quả thực hiện mức.

2.4.4. Không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý định mức tiêu dùng nguyên vật liệu và cải tiến phương pháp xây dựng mức

2.4.5. Xây dựng và ban hành đồng bộ các chế độ, chính sách và điều lệ về xây dựng các mức, xét duyệt mức và ban hành các mức

2.5. Tiêu chuẩn hao phí NVL và đối tượng tính mức NVL

2.5.1. Tiêu chuẩn hao phí NVL

2.5.2. Đối tượng tính mức tiêu dùng nguyên vật liệu

2.6. Các chỉ tiêu sử dụng nguyên vật liệu (tiêu dùng và tiết kiệm)

2.6.1. Chỉ tiêu tiêu dùng nhóm nguyên vật liệu

2.6.2. Chỉ tiêu giá trị chi phí nguyên vật liệu bình quân một sản phẩm

2.6.3. Tốc độ chu chuyển vốn đầu tư vào tài sản lưu động

2.6.4. Chỉ tiêu sử dụng nhóm máy móc thiết bị

2.6.5. Các chỉ tiêu tiết kiệm nguyên vật liệu

Bài 3: Tổ chức và quản lý công tác định mức ở doanh nghiệp Thời gian 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Sử dụng hiểu biết của mình để xây dựng mức và ban hành mức ở doanh nghiệp

- Làm theo những nội dung và phương pháp quản lý thực hiện mức

- Tổ chức quản lý mức tiêu dùng đạt hiệu quả cao.

2. Nội dung của bài:

2.1. Tổ chức quản lý mức

2.2. Xây dựng mức và ban hành mức ở doanh nghiệp

2.2.1. Nội dung xây dựng mức

2.2.2. Duyệt mức và ban hành mức

2.3. Nội dung và phương pháp quản lý thực hiện mức

2.3.1. Nội dung quản lý thực hiện mức

2.3.2. Phương pháp quản lý thực hiện mức

Bài 4: Hiệu quả áp dụng định mức và các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu

Thời gian 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được hiệu quả kinh tế của việc áp dụng định mức trong doanh nghiệp.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế từ đó xây dựng các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

- Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc áp dụng định mức và duy trì các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

2. Nội dung của bài:

2.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc áp dụng định mức

2.2. Phân tích tình hình thực hiện mức tiêu dùng

2.2.1. Nhiệm vụ

2.2.2. Cách xác định lượng tiết kiệm

2.3. Phân tích hiệu quả kinh tế

2.4. Các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học và phòng thực hành có bảng viết, có kết nối Internet.

2. Trang thiết bị máy móc: Bảng, máy chiếu Projector, thiết bị dạy học tự làm (nếu có).

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bài giảng của giáo viên bộ môn và các tài liệu tham khảo, giấy A3, bút lông nhiều màu.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Nhận diện được những kiến thức về định mức, định mức kinh tế kỹ thuật và sự cần thiết phải định mức tiêu dùng nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vận tải.

- + Lựa chọn được phương pháp xây dựng định mức tiêu dùng nguyên vật liệu phù hợp cho doanh nghiệp mình.

- + Sử dụng hiểu biết của mình để xây dựng mức và ban hành mức ở doanh nghiệp

- Kỹ năng:

- + Thực hiện nhiệm vụ định mức tiêu dùng NVL trong doanh nghiệp.

- + Thực hiện những nhiệm vụ của công tác định mức tiêu dùng nguyên vật liệu

- + Làm theo những nội dung và phương pháp quản lý thực hiện mức

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá được tác dụng cũng như tầm quan trọng của định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp.

+ Thiết lập được các chỉ tiêu sử dụng nguyên vật liệu

+ Tổ chức quản lý mức tiêu dùng đạt hiệu quả cao.

2. Phương pháp: Sử dụng phương tiện nghe nhìn hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Cho chuyên ngành đào tạo sơ cấp ngành Kinh doanh vận tải đường bộ.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Phân tích, thuyết trình, diễn giải

- Đối với người học: Đi học đầy đủ các chương trong mô đun, chuẩn bị tốt phần tự học và thảo luận.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Nội dung chính của mô đun này là nghiên cứu những vấn đề về định mức đặc biệt là định mức nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sao cho có hiệu quả và tiết kiệm

4. Tài liệu tham khảo:

- Phương pháp xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật ở xí nghiệp : Tạp chí kinh tế và dự báo .

- Định mức kỹ thuật lao động trong vận tải ô tô - Đại học Giao thông vận tải

- Tổ chức và định mức lao động khoa học trong xí nghiệp - Đại học kinh tế quốc dân

- Định mức vật tư kỹ thuật - Nhà xuất bản lao động

- Những vấn đề cần biết về Bộ luật lao động - Nhà xuất bản lao động

- Các định mức kinh tế - kỹ thuật Nhà nước qui định đang hiện hành

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Marketing dịch vụ vận tải

Mã mô đun: 43152013

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun cơ sở.

- Tính chất: Mô đun Marketing dịch vụ vận tải cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về marketing, về dịch vụ vận tải. Đây là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được những kiến thức cơ bản nhất của marketing, phân tích và nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, các sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp sẽ đáp ứng được những gì trên cơ sở thoả mãn giá trị mong đợi của khách hàng.

+ Giải thích được thế nào là marketing, dịch vụ và dịch vụ vận tải, từ đó dự báo vai trò của nó trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vận tải.

+ Đánh giá được ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng của các công cụ, chính sách Marketing

+ Trình bày được mô hình Marketing hỗn hợp cho dịch vụ Vận tải (7P) và ứng dụng trong phân tích đối với vận tải hàng hóa, vận tải hành khách.

- Về kỹ năng:

+ Trình diễn được các chính sách Marketing cơ bản trong lĩnh vực dịch vụ vận tải (Sản phẩm, Giá, Phân phối, Xúc tiến hỗn hợp, Con người, Phương tiện hữu hình và Quá trình).

+ Hướng dẫn đề xuất các chính sách cụ thể đối với từng loại hình vận tải trong thực tiễn.

+ Sử dụng thành thạo các mô hình (BCG, SWOT, 5 lực lượng...) để phân tích các ví dụ thực tế trong dịch vụ vận tải

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận biết về vai trò của hoạt động marketing trong ngành vận tải hiện nay.

+ Tổ chức đánh giá một kế hoạch marketing, cách thức tổ chức, thực hiện và đo lường hiệu quả hoạt động marketing của một doanh nghiệp vận tải.

+ Đánh giá những hạn chế trong chính sách Marketing của doanh nghiệp vận tải và đề xuất giải pháp khắc phục

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong chương trình mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về Marketing 1. Quá trình hình thành và phát triển của Marketing 2. Khái niệm Marketing 2.1. Khái niệm Marketing truyền thống 2.2. Khái niệm Marketing hiện đại 3. Vai trò, chức năng, nguyên tắc của Marketing 3.1. Vai trò của Marketing 3.2. Chức năng của Marketing 3.3. Nguyên tắc của Marketing 4. Phân loại Marketing	10	3	7	
2	Bài 2: Các chính sách trong marketing 1. Chính sách sản phẩm	15	5	9	1

Số TT	Tên các bài trong chương trình mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Chính sách giá cả 3. Chính sách phân phối 4. Chính sách xúc tiến hỗn hợp				
3	Bài 3: Dịch vụ và Marketing dịch vụ 1. Dịch vụ 1.1. Khái niệm dịch vụ 1.2. Đặc trưng của dịch vụ 1.3. Phân loại dịch vụ 1.4. Chất lượng dịch vụ 2. Marketing dịch vụ 2.1. Khái niệm 2.2. Các yếu tố trong Marketing dịch vụ 2.3. Sản phẩm trong Marketing dịch vụ 2.4. Phân phối sản phẩm dịch vụ 2.5. Giá sản phẩm dịch vụ 2.6. Xúc tiến trong Marketing dịch vụ 2.7. Con người trong Marketing dịch vụ	10	4	6	
4	Bài 4: Dịch vụ vận tải 1. Khái niệm vận tải 2. Phân loại vận tải 3. Quá trình và các phương thức vận tải 4. Chất lượng dịch vụ vận tải	10	3	6	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Tổng quan về Marketing

Thời gian 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các kiến thức, khái niệm cơ bản về marketing, phân biệt các thuật ngữ liên quan.

- Hoàn thiện quy trình marketing và những ứng dụng quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh.

- Nhận biết tầm quan trọng của Marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp và các lĩnh vực khác...

2. Nội dung của bài:

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Marketing

2.2. Khái niệm Marketing

2.2.1. Khái niệm Marketing truyền thống

2.2.2. Khái niệm Marketing hiện đại

2.3. Vai trò, chức năng, nguyên tắc của Marketing

2.3.1. Vai trò của Marketing

2.3.2. Chức năng của Marketing

2.3.3. Nguyên tắc của Marketing

2.4. Phân loại Marketing

Bài 2: Các chính sách trong marketing

Thời gian 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Gọi tên được các chính sách trong marketing

- Thực hiện được tính toán giá cả sản phẩm và cách thức tiến hành phân phối sản phẩm trong doanh nghiệp

- Hình thành được các chương trình xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp.

2. Nội dung của bài:

2.1. Chính sách sản phẩm

2.2. Chính sách giá cả

2.3. Chính sách phân phối

2.4. Chính sách xúc tiến hỗn hợp

Bài 3: Dịch vụ và marketing dịch vụ

Thời gian 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Phân biệt được dịch vụ và marketing dịch vụ
- Tuân thủ các chính sách của marketing trong marketing dịch vụ của doanh nghiệp
- Hình thành được các chương trình xúc tiến hỗn hợp các sản phẩm dịch vụ cho doanh nghiệp.

2. Nội dung của bài:

2.1. Dịch vụ

2.1.1. Khái niệm dịch vụ

2.1.2. Đặc trưng của dịch vụ

2.1.3. Phân loại dịch vụ

2.1.4. Chất lượng dịch vụ

2.2. Marketing dịch vụ

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Các yếu tố trong Marketing dịch vụ

2.2.3. Sản phẩm trong Marketing dịch vụ

2.2.4. Phân phối sản phẩm dịch vụ

2.2.5. Giá sản phẩm dịch vụ

2.2.6. Xúc tiến trong Marketing dịch vụ

2.2.7. Con người trong Marketing dịch vụ

Bài 4: Dịch vụ vận tải

Thời gian 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giải thích được các vấn đề liên quan đến vận tải và dịch vụ vận tải của doanh nghiệp vận tải.
- Hướng dẫn những phương thức trong vận tải để đảm bảo chất lượng dịch vụ vận tải.
- Phối hợp với các bộ phận trong doanh nghiệp để thực hiện quá trình và phương thức vận tải.

2. Nội dung của bài:

2.1. Khái niệm vận tải

2.2. Phân loại vận tải

2.3. Quá trình và các phương thức vận tải

2.4. Chất lượng dịch vụ vận tải

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học và phòng thực hành có bảng viết, có kết nối Internet.

2. Trang thiết bị máy móc: Bảng, máy chiếu Projector, thiết bị dạy học tự làm (nếu có).

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bài giảng của giáo viên bộ môn và các tài liệu tham khảo, giấy A3, bút lông nhiều màu.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức, khái niệm cơ bản về marketing, phân biệt các thuật ngữ liên quan.

+ Gọi tên được các chính sách trong marketing

+ Phân biệt được dịch vụ và marketing dịch vụ

- Kỹ năng:

+ Hoàn thiện quy trình marketing và những ứng dụng quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh.

+ Thực hiện được tính toán giá cả sản phẩm và cách thức tiến hành phân phối sản phẩm trong doanh nghiệp

+ Tuân thủ các chính sách của marketing trong marketing dịch vụ của doanh nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận biết tầm quan trọng của Marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp và các lĩnh vực khác...

+ Hình thành được các chương trình xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp.

+ Hình thành được các chương trình xúc tiến hỗn hợp các sản phẩm dịch vụ cho doanh nghiệp.

2. Phương pháp: Sử dụng phương tiện nghe nhìn hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Cho chuyên ngành đào tạo sơ cấp ngành Kinh doanh vận tải đường bộ.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Phân tích, thuyết trình, diễn giải
- Đối với người học: Đi học đầy đủ các chương trong mô đun, chuẩn bị tốt phần tự học và thảo luận.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Nội dung chính của mô đun này là nghiên cứu các vấn đề của marketing, các chính sách marketing từ đó thực hiện các chính sách đó vào trong doanh nghiệp vận tải.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Th.S Trần Thị Lan Hương (2007), Nhập môn Tổ chức vận tải Ô tô, Nhà xuất bản Đại học Giao thông vận tải.

[2]. Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2007), Nghiên cứu thị trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2003), Nguyên lý Marketing, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Nguyễn Đình Thọ &ctg (2003), Đo lường chất lượng dịch vụ vui chơi giải trí ngoài trời tại Tp. Hồ Chí Minh, Đề tài Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS – tập 1 và tập 2, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[6]. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[7]. PGS. TS. Từ Sỹ Sùa (2010), Thương vụ Vận tải, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Nhà xuất bản Giao thông Vận tải.

[8]. PGS. TS. Từ Sỹ Sùa, Nguyễn Minh Hiếu (2010), Bài giảng Marketing dịch vụ Vận tải, Trường Đại học Giao thông Vận tải.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VẬN TẢI

Mã mô đun: 43154014

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; thảo luận, bài tập: 85 giờ; kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Là mô đun chuyên ngành.

- **Tính chất:** Mô đun Tài chính doanh nghiệp vận tải là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo nghề sơ cấp Kinh doanh vận tải đường bộ, nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp, cách thức tổ chức công tác tài chính, bộ máy tài chính trong doanh nghiệp vận tải.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:

+ Nắm được kiến thức sâu rộng của tài chính doanh nghiệp vận tải;

+ Nắm được kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính, kinh tế,...để hiểu và tiếp tục học tập;

- Kỹ năng:

+ Có các kỹ năng thực tiễn về tài chính doanh nghiệp vận tải và có thể phát triển được nghề nghiệp;

+ Có kỹ năng làm việc với người khác;

+ Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề phát sinh trong công tác tài chính doanh nghiệp vận tải;

+ Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức đã học để dùng vào tài chính doanh nghiệp vận tải; Có các kỹ năng tự phát triển giữa xu hướng thay đổi;

+ Đánh giá được cách dạy và học môn tài chính doanh nghiệp vận tải

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn;

+ Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học;

+ Tự tin về kiến thức được trang bị trong học phần.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về tài chính DNVT 1. Tài chính doanh nghiệp vận tải 2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp vận tải	8	2	6	
2	Bài 2: Vốn kinh doanh (vkd) của DNVT 1. Tổng quan về VKD của DN VT 2. Vốn cố định trong doanh nghiệp VT 3. Vốn lưu động trong doanh nghiệp VT	33	4	27	2
3	Bài 3: Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành vận tải ô tô 1. Chi phí sản xuất (CPSX) của DNVT ô tô 2. CPSX kinh doanh và giá thành sản phẩm DNVT.	32	5	26	1
4	Bài 4: Doanh thu và lợi nhuận của DNVT 1. Tiêu thụ và doanh thu tiêu thụ sản phẩm của DNVT	32	4	26	2

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Điểm hòa vốn, đòn bẩy kinh doanh 3. Các loại thuế đối với hoạt động SXKD của DNVT 4. Lợi nhuận của DNVT				
	Tổng	105	15	85	5

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp vận tải

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Bài này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, vai trò cơ bản của tài chính doanh nghiệp vận tải. Phân tích những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp vận tải.

2. Nội dung chính

2.1. Tài chính doanh nghiệp vận tải

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nội dung, chức năng

2.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính DNVT

2.2.1. Cơ chế quản lý vĩ mô của Nhà nước

2.2.2. Sự đa dạng của các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất trong nền kinh tế thị trường

2.2.3. Những đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật của mỗi loại hình doanh nghiệp

Bài 2: Vốn kinh doanh (VKD) của DNVT

Thời gian: 33 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Bài này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vốn cố định, Vốn lưu động. Biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng VCFĐ. Các nhân tố ảnh hưởng VLĐ, nhu cầu xác định VLĐ.

2. Nội dung chính

2.1 Tổng quan về VKD của DN VT

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Phân loại VKD

2.2. Vốn cố định trong doanh nghiệp VT

2.2.1. Tài sản cố định và vốn cố định

2.2.2. Khấu hao TSCĐ

2.2.3. Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng VCD

2.3. Vốn lưu động trong doanh nghiệp VT

2.3.1. Vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng VLĐ

2.3.2. Nguyên tắc xác định nhu cầu VLĐ

2.3.3. Phương pháp xác định nhu cầu VLĐ của DNVT

2.3.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng VLĐ

Bài 3: Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành vận tải ô tô Thời gian: 32 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Bài này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về CPSX kinh doanh của DNVT ô tô. Xác định giá thành sản phẩm của DNVT ô tô, lập kế hoạch giá thành sản phẩm của DNVT ô tô.

2. Nội dung chính

2.1. Chi phí sản xuất (CPSX) của DNVT ô tô

2.1.1. Khái niệm,

2.1.2. Nội dung CPSXKD

2.2. CPSX kinh doanh và giá thành sản phẩm DNVT.

2.2.1. Phân loại chi phí SXKD

2.2.2. Giá thành và hạ giá thành sản phẩm của DNVT

2.2.3. Lập kế hoạch giá thành sản phẩm

Bài 4: Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp vận tải Thời gian: 32 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Bài này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về doanh thu tiêu thụ, lợi nhuận của DNVT. Phân tích các chỉ tiêu lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và đưa ra biện pháp làm tăng lợi nhuận của DNVT ô tô

2. Nội dung chính

2.1 Tiêu thụ và doanh thu tiêu thụ sản phẩm của DNVT

2.1.1. Tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ

2.1.2. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm

2.2. Điểm hòa vốn, đòn bẩy kinh doanh

2.2.1. Điểm hòa vốn

2.2.2. Đòn bẩy kinh doanh

2.3. Các loại thuế đối với hoạt động SXKD của DNVT

2.3.1. Thuế GTGT

2.3.2. Thuế xuất, nhập khẩu

2.3.3. Thuế tiêu thụ đặc biệt

2.4. Lợi nhuận của DNVT

2.4.1. Khái niệm, nội dung lợi nhuận của DNVT

2.4.2. Các chỉ tiêu về lợi nhuận

2.4.3. Phân phối lợi nhuận

2.4.4. Kế hoạch hóa lợi nhuận

2.4.5. Biện pháp tăng lợi nhuận

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học lý thuyết

2. Máy tính, máy chiếu projecto

3. Tài liệu học tập: Mô đun Tài chính doanh nghiệp ô tô do Tổ bộ môn biên soạn; câu hỏi và bài tập tình huống phù hợp từng nội dung bài.

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Thông hiểu các khái niệm liên quan tài chính doanh nghiệp vận tải; vận dụng kiến thức của từng nội dung để xác định chi phí, doanh thu lợi nhuận hoạt động kinh doanh vận tải ô tô.

- Kỹ năng: Có khả năng xác định được nhu cầu vốn hoạt động của DNVT, tính toán chi phí, doanh thu lợi nhuận hoạt động kinh doanh vận tải ô tô.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn; Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét vấn đề tài chính thuộc lĩnh vực vận tải ô tô.

2. Phương pháp:

- Đánh giá kiến thức: dùng phương pháp trắc nghiệm khách quan hoặc vấn đáp, trao đổi (tùy theo tình huống).

- Đánh giá kỹ năng: thông qua giờ thực hành, giáo viên đánh giá qua quan sát, theo dõi thái độ làm việc nhóm và kết quả bài thực hành của sinh viên.

- Kiểm tra kết thúc mô đun:

+ Điều kiện dự thi: Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành;

+ Hình thức kiểm tra: Viết (tự luận hoặc trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng Mô đun: Chương trình mô đun Tài chính doanh nghiệp vận tải áp dụng cho các khoá đào tạo nghề sơ cấp ngành Kinh doanh vận tải đường bộ.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm

- Đối với giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Mô đun được trình bày kết hợp hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, vì vậy cần tiến hành giảng dạy song song giữa lý thuyết và thực hành một cách phù hợp để sinh viên dễ nhớ và tiếp thu tốt bài học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Phần lý thuyết: Nội dung cơ bản của tài chính DN VT; huy động, sử dụng và quản lý vốn trong doanh nghiệp, lập kế hoạch giá thành sản phẩm.

- Phần thực hành: Trọng tâm là các phương pháp tính toán nguồn vốn kinh doanh, doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

4. Tài liệu cần tham khảo:

Văn bản pháp luật:

- Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 10/06/2013 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

- Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 02/08/2014 hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp

- Các thông tư hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung về luật thuế thu nhập doanh nghiệp: Thông tư 151/2014/TT-BTC và thông tư 96/2015/TT-BTC

- PGS.TS. Lưu Liên Hương, PGS.TS. Vũ Duy Hòa (2011), Tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

- PGS.TS. Bùi Văn Vân, PGS.TS. Vũ Văn Ninh (2015), Giáo trình tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính.

- Trường CĐ GTVT trung ương 1 (2017), Giáo trình tài chính doanh nghiệp vận tải ô tô - Trình độ Trung cấp, NXB Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BẢO HIỂM TRONG GIAO THÔNG VẬN TẢI

Mã môn học: 43154015

Thời gian thực hiện môn học: 105 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 70 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học bảo hiểm trong giao thông vận tải là môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp.

- Tính chất: Môn học Bảo hiểm trong giao thông vận tải là môn học chuyên môn nghề bắt buộc, giúp người học có những kiến thức cơ bản liên quan đến các lĩnh vực bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh vận tải.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được cơ sở lý luận về bảo hiểm, bản chất và các loại hình bảo hiểm;

+ Trình bày được các vấn đề trong bảo hiểm hàng hoá, hành khách và bảo hiểm vật chất phương tiện vận tải;

+ Trình bày được nội dung chủ yếu bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

- Về kỹ năng: Vận dụng được quy định, quy chế bảo hiểm theo các lĩnh vực trong hoạt động kinh doanh vận tải. Có kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng tư duy, phân tích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về bảo hiểm giao thông vận tải đường bộ.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm 1. Khái niệm và sự cần thiết của bảo hiểm 2. Bản chất kinh tế - xã hội của bảo hiểm 3. Chức năng, nhiệm vụ, tác dụng của bảo hiểm 4. Hệ thống tổ chức bảo hiểm	21	6	14	1
2	Chương 2: Bảo hiểm hàng hóa và bảo hiểm hành khách 1. Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu 2. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội bộ 3. Bảo hiểm hành khách	21	6	14	1
3	Chương 3: Bảo hiểm phương tiện vận tải 1. Tổng quan về bảo hiểm phương tiện vận tải 2. Bảo hiểm xe cơ giới đường bộ	21	6	14	1
4	Chương 4: Một số hình thức bảo hiểm thương mại khác 1. Bảo hiểm con người	21	6	14	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt 3. Bảo hiểm tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển				
5	Chương 5: Tái bảo hiểm 1. Sự cần thiết của tái bảo hiểm 2. Các hình thức tái bảo hiểm 3. Phương pháp tái bảo hiểm 4. Hợp đồng bảo hiểm 5. Một số vấn đề cơ bản trong nhượng và nhận tái bảo hiểm	21	6	14	1
	Cộng	105	30	70	5

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được sự cần thiết, bản chất của bảo hiểm;
- Liệt kê được đối tượng nghiên cứu và các loại hình bảo hiểm;
- Phân biệt được các mô hình tổ chức bảo hiểm phổ biến;
- Nhận thức được sự cần thiết của bảo hiểm trong kinh doanh vận tải đường bộ.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và sự cần thiết của bảo hiểm

- 2.1.1. Sự cần thiết khách quan của bảo hiểm
- 2.1.2. Khái niệm bảo hiểm
- 2.2. Bản chất kinh tế - xã hội của bảo hiểm
 - 2.2.1. Bản chất kinh tế của bảo hiểm
 - 2.2.2. Bản chất xã hội của bảo hiểm
- 2.3. Chức năng, nhiệm vụ, tác dụng của bảo hiểm
 - 2.3.1. Chức năng
 - 2.3.2. Nhiệm vụ
 - 2.3.3. Tác dụng
- 2.4. Hệ thống tổ chức bảo hiểm
 - 2.4.1. Các mô hình tổ chức bảo hiểm trên thế giới
 - 2.4.2. Mô hình tổ chức bảo hiểm ở Việt Nam

Chương 2: Bảo hiểm hàng hóa và bảo hiểm hành khách Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được điều kiện bảo hiểm, trách nhiệm bồi thường, phương pháp tính giá trị bồi thường, số tiền bồi thường và phí bảo hiểm của bảo hiểm hành khách, hàng hoá vận chuyển nội địa;
- Vận dụng được các phương pháp tính giá trị bồi thường, số tiền bồi thường và phí bảo hiểm của bảo hiểm hành khách, hàng hoá vận chuyển nội địa;
- Tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về bảo hiểm giao thông vận tải đường bộ.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu
 - 2.1.1. Đặc điểm của hàng hóa xuất nhập khẩu
 - 2.1.2. Các loại rủi ro và tổn thất hàng hóa
 - 2.1.3. Các điều kiện bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu
 - 2.1.4. Các hợp đồng bảo hiểm hàng hóa
- 2.2. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội bộ
 - 2.2.1. Rủi ro được bảo hiểm
 - 2.2.2. Giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm
 - 2.2.3. Trách nhiệm bồi thường của bảo hiểm

2.3. Bảo hiểm hành khách

2.3.1. Mục đích, đối tượng của bảo hiểm tai nạn hành khách

2.3.2. Phạm vi, thời hạn hiệu lực của bảo hiểm

2.3.3. Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm

Chương 3: Bảo hiểm phương tiện vận tải

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đối tượng, phạm vi, giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm của bảo hiểm vật chất xe cơ giới đường bộ;
- Trình bày được các nội dung cơ bản trong bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới;
- Thực hiện xác định đối tượng, phạm vi bảo hiểm và tính phí bảo hiểm;
- Tuân thủ quy định của cơ quan có thẩm quyền về bảo hiểm phương tiện vận tải.

2. Nội dung chương:

2.1. Tổng quan về bảo hiểm phương tiện vận tải

2.2. Bảo hiểm xe cơ giới đường bộ

2.2.1. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới

2.2.2. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

Chương 4: Một số hình thức bảo hiểm thương mại khác

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về bảo hiểm con người, bảo hiểm cháy và bảo hiểm tiền;
- Thực hiện được một số nghiệp vụ liên quan, bổ sung cho nghiệp vụ cháy và các rủi ro đặc biệt;
- Có ý thức nghiêm túc, tuân thủ các quy định về bảo hiểm con người và bảo hiểm cháy.

2. Nội dung chương:

2.1. Bảo hiểm con người

2.1.1. Tổng quan về bảo hiểm con người

2.1.2. Bảo hiểm nhân thọ

2.1.3. Bảo hiểm con người phi nhân thọ

2.2. Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt

2.2.1. Đặc điểm của bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt

2.2.2. Một số nghiệp vụ bổ sung cho nghiệp vụ cháy và các rủi ro đặc biệt

2.3. Bảo hiểm tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển

2.3.1. Đối tượng, phạm vi bảo hiểm

2.3.2. Các trường hợp loại trừ trong bảo hiểm tiền

2.3.3. Phí bảo hiểm

Chương 5: Tái bảo hiểm

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về tái bảo hiểm.
- Trình bày được một số vấn đề cơ bản trong nhượng và nhận tái bảo hiểm.
- Liệt kê và mô tả được các hình thức tái bảo hiểm.
- Vận dụng được các phương pháp tái bảo hiểm trong thực tế thực hiện công việc.
- Đọc hiểu hợp đồng bảo hiểm và nhận diện được các rủi ro.
- Nhận thức rõ tầm quan trọng của tái bảo hiểm và chú trọng thực hiện trong quá trình kinh doanh vận tải đường bộ.

2. Nội dung chương:

2.1. Sự cần thiết của tái bảo hiểm

2.2. Các hình thức tái bảo hiểm

2.3. Phương pháp tái bảo hiểm

2.4. Hợp đồng bảo hiểm

2.5. Một số vấn đề cơ bản trong nhượng và nhận tái bảo hiểm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu projector, laptop.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Các văn bản luật và dưới luật liên quan đến bảo hiểm giao thông vận tải.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm hành khách; bảo hiểm phương tiện vận tải; một số hình thức bảo hiểm thương mại; tái bảo hiểm.

- Kỹ năng: Tính phí bảo hiểm đối với các loại bảo hiểm khác nhau.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Dự giờ giảng trên lớp ít nhất 80% tổng số giờ; Tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình làm bài tập nhóm, thảo luận tình huống theo hướng dẫn của giảng viên.

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết và các bài thảo luận, tiểu luận;

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức viết.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 60 giờ.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy; Cần liên hệ kiến thức với thực tế hoạt động của ngành Bảo hiểm ở Việt Nam.

- Đối với người học: Sinh viên đọc tài liệu giáo viên cung cấp, tìm hiểu tài liệu tham khảo do giáo viên giới thiệu, trao đổi với sinh viên khác, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm; thực hiện các bài tập tiểu luận được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Bảo hiểm Giao thông Vận tải, Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, 2012.

- Insurance Principles and Practice, Học viện bảo hiểm Hoàng gia Anh.

- TS. Nguyễn Văn Định, Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Bảo hiểm, nhà xuất bản Thống kê, 2005;

- Các văn bản luật, nghị định và các thông tư, thông tư liên tịch về bảo hiểm của các cơ quan có thẩm quyền: Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).